

Bình Thạnh, ngày 03 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 770/2019/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 theo yêu cầu của ông Đ.T.T và bà N.T.K.N;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 157 Quyển số 01/2008 ngày 18 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Đ.T.T và bà N.T.K.N;

Căn cứ vào sự thỏa thuận của ông Đ.T.T và bà N.T.K.N tại Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và tài sản khi ly hôn ngày 23 tháng 4 năm 2019,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 23 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa những người yêu cầu:

- Ông **Đ.T.T**, sinh năm 1983

Địa chỉ: ĐBP, Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **N.T.K.N**, sinh năm 1985

Địa chỉ: phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Đ.T.T và bà N.T.K.N có 01 con chung tên Đ.N.N.Y, sinh ngày 27/7/2010. Giao con chung cho bà N. là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, một hoặc các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Ông T., bà N. cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông Đ.T.T và bà N.T.K.N cùng chịu, được căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 0020796 ngày 02/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Ông T. và bà N. đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND Phường 15, Q. Bình Thạnh;
- Dương sự;
- Lưu VP;

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH  
THẨM PHÁN**

(Đã ký và đóng dấu)

**Vũ Thị Thúy Vân**